

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa:

Anh Nguyễn Duy X – sinh năm 1962 và chị Phạm Thị Y – sinh năm 1965; cùng địa chỉ: phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Duy X và chị Phạm Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Hai con chung Nguyễn Thị Ngọc N – sinh ngày 18/7/1990 và Nguyễn Duy M – sinh ngày 28/8/1995 đều đã thành niên (đủ 18 tuổi); phát triển thể lực, thể chất tinh thần đầy đủ và đều có cuộc sống riêng. Anh X và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** anh Nguyễn Duy X và chị Phạm Thị Y tự thỏa thuận giải quyết, không có nợ chung. Anh X và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** anh Nguyễn Duy X tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm

mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008157 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án, quyết định.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn